**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ “GIA ĐÌNH BÉ YÊU” – LỚP CT3 - NH 24-25**

**I. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần** **thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh** |
| Nhánh 1“Ba mẹ bé yêu” | 1 Tuần | 1 | Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 03/01/2025 | Nguyễn Thị Huyền |  |
| Nhánh 2“Đồ dùng nhà bé” | 2 Tuần | 2 | Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2025 | Tô Thị Hạnh |  |
| 3 | Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025 | Nguyễn Thị Huyền |  |

**II. CHUẨN BỊ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1 “Ba mẹ bé yêu”** | **Nhánh 2 “Đồ dùng nhà bé”** |
| **Giáo viên** | **+ Công tác tuyên truyền:**- Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh “Sốt xuất huyết”, “Chân tay miệng”, bệnh hô hấp trong mùa đông, công tác phòng chống rét cho trẻ; dinh dưỡng và khẩu phần ăn 1 ngày của bé ở trường.- Tạo mã QR bảng tuyên truyền về chủ đề: Bài thơ “Yêu mẹ”; Đồng dao “Mẹ ru con ngủ”, “Hai bàn tay”; Bài hát: “Quà tặng mẹ”, “Mừng sinh nhật”, “Mẹ yêu không nào”, truyện “Thỏ con không vâng lời”,…- Trò chuyện trao đổi với phụ huynh về chủ đề nhánh trẻ đang học, trao đổi với cha mẹ cung cấp cho trẻ một số kiến thức, dạy trẻ biết tên bố mẹ, công việc của bố mẹ; người thân yêu của bé (ông, bà, anh, chị,…)**+ Xây dựng môi trường giáo dục:** - Lập kế hoạch hoạt động theo 4 lĩnh vực phát triển của trẻ- Tạo môi trường cho trẻ hoạt động: theo chủ đề nhánh **“Ba mẹ bé yêu**”- Chuẩn bị nguyên học liệu cho các góc chơi, làm thêm một số đồ chơi, bảng chơi, thiết kế trò chơi theo chủ đề nhánh- Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động ở các góc chơi; tranh truyện về chủ đề; tranh ảnh về người thân gia đình bé | **+ Công tác tuyên truyền:**- Tiếp tục tuyên truyền phụ huynh về phòng chống dịch bệnh “Sốt xuất huyết”, “Chân tay miệng”, bệnh hô hấp, công tác phòng chống rét cho trẻ; nuôi con theo khoa học.- Tuyên truyền: Bài thơ, đồng dao “Ấm và chảo”, “Chổi ngoan”, “Kéo cưa lừa xẻ”; Bài hát: “Đôi dép”, “Chiếc khăn tay”; truyện “Ngôi nhà ngọt ngào”, “Bé Mai đi công viên”,…- Tranh ảnh tuyên truyền về đồ dùng trong gia đình: tủ, giường, tivi, quạt,…- Trò chuyện trao đổi với phụ huynh về chủ đề nhánh trẻ đang học, trao đổi với cha mẹ cung cấp cho trẻ một số kiến thức về đồ dùng quen thuộc trong gia đình (giường, tủ, bát, đĩa, tivi,…): tên gọi, đặc điểm nổi bật cách sử dụng; nhận biết phân biệt hình tam giác, hình chữ nhật**+ Xây dựng môi trường giáo dục:** - Tạo môi trường cho trẻ hoạt động theo chủ đề nhánh “**Đồ dùng nhà bé**”- Bổ sung đồ chơi, trò chơi, lô tô cho các góc chơi theo chủ đề.- Chuẩn bị tranh ảnh, họa báo về đồ dùng gia đình quen thuộc, gần gũi- Keo dán, giấy màu, đất nặn- Bổ sung trò chơi, đồ chơi, lô tô về chủ đề nhánh |
| **Nhà trường** | - Tổ chuyên môn thống nhất các nội dung, mục tiêu chủ đề; tư vấn, bồi dưỡng xây dựng kế hoạch, thiết kế môi trường giáo dục theo hướng mở | - Bổ sung trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ- Xây dựng môi trường góc chơi ngoài trời |
| **Phụ huynh** | - Phối hợp cùng cô ôn luyện kiến thức kĩ năng cho trẻ. Trò chuyện giúp trẻ biết về người thân yêu trong gia đình: tên, công việc,…- Sưu tầm ảnh về gia đình trẻ- Sưu tầm nguyên liệu phế thải, ủng hộ đồ dùng đồ chơi cho trẻ- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc vệ sinh trẻ | - Phối hợp cùng cô chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cá nhân trẻ. Làm quen và ôn luyện kiến thức qua chủ đề.- Trò chuyện mở rộng hiểu biết cho trẻ về một số đồ dùng quen thuộc trong gia đình- Tiếp tục ủng hộ nguyên học liệu, đồ chơi cho trẻ hoạt động- Sưu tầm tranh ảnh, sách về chủ đề |

**III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 1: “BA MẸ BÉ YỂU*”***

1. **Đón trả trẻ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| - Tuyên truyền với phụ huynh về chủ đề trẻ học, về cách phòng chống rét, phòng dịch bệnh mùa đông: bệnh sốt xuất huyết, chân tay miệng, hô hấp,...- Cho trẻ chơi một số đồ chơi trẻ thích trong các góc chơi- Nghe truyện: "Cả nhà ăn dưa hấu", "Bé mai ở nhà"; nghe thơ, đồng dao: "Mẹ và con", "Dỗ em", "Cháu chào ông ạ!", "Mẹ ru con ngủ"- Dạy trẻ sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu- Rèn thói quen xếp dép, thu dọn đồ chơi, đi vệ sinh, nhặt rác bỏ vào thùng,...- Rèn kỹ năng chào hỏi: chào cô, chào bố mẹ khi tới lớp và khi về nhà- Trẻ mở sách xem tranh trong góc chơi |  |

**2. Thể dục sáng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| **1. Khởi động**: Cho trẻ nối đuôi nhau đi theo đội hình vòng tròn, đi nhanh, đi chậm trên nền nhạc “Cả nhà thương nhau”, sau đó về độ hình vòng tròn**2. Trọng động: Tập BTPTC:** Bài 5: Tập theo bài ồ sao bé không lắc- Hô hấp: Thổi nơ- Tay: 2 tay ra sau  đưa về trước- Bụng, lườn: 2 tay chống hông xoay người sang 2 bên- Chân: 2 tay để đùi xoay đùi**3. Hồi tĩnh:** Đi nhẹ nhàng 2- 3 vòng xung quanh lớp học |  |

**3. Chơi tập có chủ đích**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 | Ngày 30/12/24 | Ngày 31/12/24 | Ngày 01/01/25 | Ngày 02/01/2025 | Ngày 03/01/2025 | Ghi chú |
| **PTTCXH-TM**Ca hát “Quà tặng mẹ” | **PTNT**Mẹ của bé | **Nghỉ tết dương lịch** | **PTTC**Đứng co 1 chân (T2) | **PTNN**Truyện: "Thỏ con không vâng lời” |  |

**4. Chơi tập ngoài trời**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 | Ngày 30/12/24 | Ngày 31/12/24 | Ngày 01/01/25 | Ngày 02/01/2025 | Ngày 03/01/2025 | Ghi chú |
| - TCVĐ: Hái hoa- Quan sát: Hoa trạng nguyên- Chơi theo ý thích khu chiếu nghỉ dãy nhà B  | - TCVĐ: Đuổi bắt mẹ- Quan sát: Cây hoa giấy- Chơi theo ý thích  | **Nghỉ tết dương lịch** | - TCVĐ: Bóng nắng- Quan sát: Cây vú sữa- Chơi theo ý thích khu thảm cỏ | - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ- Quan sát: Con chim- Chơi theo ý thích |  |

**5. Chơi tập theo ý thích buổi sáng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHU VỰC CHƠI** | **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **TIẾN HÀNH** |
| **a. Thao tác vai** | - Chơi nấu ăn  | - Trẻ tập bắt chước công việc nấu ăn của người lớn- Trẻ thực hiện mô phỏng 1 số thao tác nấu ăn đơn giản (đặt nồi lên bếp, đảo, múc, bày mâm) | - Bộ đồ chơi nấu ăn: Nồi, bát, thìa, bếp- Thực phẩm: rau, củ, quả, tôm, cá,... | + Cô hướng dẫn trẻ- Lấy nồi đặt lên bếp- Quấy bột- Đảo nếm thức ăn- Bắc ra và múc thức ăn ra bát- Tập bày bàn ăn |
| - Bé chăm sóc em  | - Trẻ biết cách chăm sóc em bé (bế em, ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho em,, gội đầu cho em, cho em bé dạo chơi) | Đồ chơi:- Búp bê bé trai, bé gái- Giường, gối- Chậu, khăn, ca, bát, thìa- Xe đẩy- Mũ, quần, áo cho em | + Thực hiện công việc:- Bế vỗ về em, ru em ngủ- Tắm, gội đầu cho em- Cho em ăn- Cho em đi dạo chơi |
| **b. Hoạt động với đồ vật** | - Xếp chồng, xếp cạnh |  - Trẻ biết xếp chồng được 6-8 khối, xếp cạnh | - Mô hình gợi ý góc chơi: Ngôi nhà cao, nhà thấp; tường bao, đường đi, bồn hoa,...- Khối nhựa to nhỏ khác nhau; các loại cây xanh, cây hoa; gạch xây dựng, đồ chơi lắp ghép | - Trẻ thực hiện lấy các khối, đồ chơi để xếp chồng làm nhà, xếp sát cạnh làm đường đi, tường bao- Xếp bồn hoa, trồng cây |
| - Lắp ghép | - Trẻ tập lắp ghép một số đồ chơi theo hướng dẫn của cô | - Mẫu ghép đơn giản: hình bố, mẹ, bé, anh, chị,… | - Tập lắp ghép đơn giản hình người thân; bố, mẹ, bé, bà, ông,… |
| - Chơi nhận biết, phân biệt hình  | - Ôn tập nhận biết, phân biệt hình tam giác, hình chữ nhật | - Hình tam giác, hình chữ nhật - Bảng chơi so hình- Hộp thả hình | - Cô hướng dẫn trẻ chơi trò chơi: + So hình đúng hình tam giác, hình vuông với bóng của từng hình+ Thả hình tam giác, hình vuông vào đúng ô hình  |
| - Chơi phân biệt màu | - Ôn tập nhận biết, phân biệt được màu xanh, đỏ, vàng  | - Lô tô đồ dùng, đồ chơi trang phục: mũ, áo, quần, váy,.. màu xanh, đỏ, vàng- Bảng màu xanh, đỏ, vàng  | - Trẻ chơi chọn đúng màu đỏ, màu xanh, màu vàng trang phục người thân gắn lên bảng màu  |
| Các trò chơi:- So hình- Tìm bóng- Xếp hình  | - Trẻ biết tìm xếp được đúng hình, tìm được bóng của hình. - Biết so đúng hình, tìm đúng bóng của hình- Biết xếp hình tạo thành người thân đơn giản | - Bảng chơi vẽ bóng hình người thân gia đình- Lô tô người thân trong gia đình: bố, mẹ, ông, bà, bé, chị, anh,…- Bảng vẽ hình người thân từ các hình tròn, vuông, chữ nhật | - So hình – gọi tên người thân trong gia đình- Tìm bóng – gọi tên người thân trong gia đình- Xếp hình theo mẫu, gọi tên người thân trong gia đình |
| - Mở sách xem tranh | - Trẻ làm quen với kỹ năng cầm sách và mở sách đúng chiều- Làm quen với kỹ năng tập sử dụng con rối, nói được tên nhân vật rối quen thuộc, gần gũi  | - Tranh ảnh, tranh truyện, lô tô về chủ đề “Người thân yêu gia đình bé”- Một số rối người thân: bố, mẹ, ông, bà, bé, anh, chị,…- Ảnh gia đình trẻ | - Cô đưa trẻ vào góc chơi: hướng dẫn trẻ cách cầm sách, lật mở từng trang sách, truyện- Dạy trẻ gọi tên người thân trong gia đình- Xem rối, gọi tên người thân trong gia đình - Xem ảnh gia đình, gọi tên người thân trong gia đình |
| **c. Vận động** | **\* Vận động tinh:** **-** Gắp, xúc pom pom- Tập cài, cởi cúc, buộc dây | - Trẻ làm quen với kỹ năng gắp, xúc; tập cài, cởi cúc, buộc dây- Rèn luyện phát triển vận động tinh của các cơ ngón tay, bàn tay cho trẻ | - Đồ chơi gắp, xúc- Quả pom pom- Đồ chơi cài, cởi cúc: áo, mũ, quần- Đồ chơi buộc dây: tóc, nơ | - Trẻ vào góc chơi, cô hướng dẫn trẻ chơi các trò chơi: - Gắp, xúc thức ăn cho em bé- Tập cài, cởi cúc áo, cài hoa trên áo, váy,…- Tập buộc dây: buộc nơ, buộc tóc cho em |
| **\* Vận động thô:**- Kéo xe ô tô- Đẩy xe- Bơm bóng- Đập bóng | - Trẻ làm quen với các kỹ năng, kéo xe và đẩy xe, bơm bóng, đập bóng,...  - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, biết cùng cô cất đồ dùng, đồ chơi vào đúng nơi quy định khi chơi xong. | - Xe ô tô có dây kéo**-** Một số con sâu kéo, xe đẩy, bơm bóng, bóng nhựa phù hợp với trẻ | - Trẻ vào góc chơi, lấy đồ chơi chơi các trò chơi vận động theo ý thích- Giáo viên bao quát, hướng dẫn trẻ chơi: kéo xe, đẩy xe bơm bóng, đập bóng**,**…- Nhắc nhở trẻ không quăng ném đồ chơi, chơi cùng bạn- Trẻ cất dọn đồ dùng đồ chơi  |
| **d.Tạo hình** | - Di màu- Chấm màu | - Biết di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Người thân trong gia đình bé” | - Giấy màu vụn, hồ dán, khan lau, tăm bông- Tranh rỗng hình người thân: bố, mẹ, ông, bà, em bé, anh, chị,…- Trang phụ: quần, áo, váy, mũ,… | - Trẻ sử dụng sáp màu di màu kín trong hình rỗng người thân: bố, mẹ, ông, bà, em bé, anh, chị,…- Chấm màu nước lên hình trang phục (mũ, váy, áo, quần,…) cho người thân |
| Làm quen đất nặn | - Làm quen với đất nặn tạo ra sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô | - Đất nặn, mẫu nặn: đôi đũa, cái thìa, cái vòng | Trẻ sử dụng đất nặn tập lăn dài tạo thành đôi đũa, uốn cong thành cái vòng,… |
| Làm quen xé vụn, vo, dán  | - Làm quen với kỹ năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình  | - Giấy màu vụn, hồ dán, khan lau, tăm bông; Chấm tròn, hoa, hình màu cắt rời- Mô hình người thân: bố, mẹ, em bé, ông, bà,… có váy áo, mũ- Tranh rỗng hình người thân: bố, mẹ, ông, bà, em bé, anh, chị,… | - Trẻ sử dụng giấy vụn vo, vò, dùng tăm bông chấm hồ dán trang trí váy, áo, tóc cho người thân- Sử dụng dùng tăm bông dính hồ vào mặt trái các hình tròn, bông hoa,,… dán trang trí váy, áo, mũ cho người thân |

**6. Vệ sinh - ăn ngủ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động** | **Ghi chú** |
| Vệ sinh | - Rèn nề nếp rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. |  |
| Ăn | - Tập luyện thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín;  |  |
| Ngủ | Rèn thói quen lấy gối khi đi ngủ, cất gối sau khi ngủ dậy |  |

**7. Chơi tập theo ý thích buổi chiều**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 | Ngày 30/12/2024 | Ngày 31/12/2024 | Ngày 01/01/2025 | Ngày 02/01/2025 | Ngày 03/01/2025 | Ghi chú |
| - Trò chuyện về Mẹ của bé- Ôn hát “Quà tặng mẹ” | - Bé chăm em- Nghe truyện “Thỏ con không vâng lời” | Nghì ngày tết dương lịch | - Ca hát "Quà tặng mẹ"- Rèn kỹ năng chào hỏi: chào cô, chào bố mẹ khi tới lớp và khi về nhà  | - Nhận xét cuối tuần.- Tổng vệ sinh phòng nhóm, đồ chơi cuối tuần |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỜNG CM** |  **GIÁO VIÊN** |
|  |  |  |
| **Vũ Thị Chín** |  **Nguyễn Thị Huyền** | **Tô Thị Hạnh** |